

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 17- 7 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoài N (tên gọi khác N1), sinh ngày 02 tháng 09 năm 1987; CCCD số: 070087009591, cấp ngày 09/10/2023, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; nơi cư trú: khu phố I, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố I, phường P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quê quán: Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1952; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: (không); tiền án: Ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 51/2018/HSST; Nhân thân: Ngày 04/11/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/4/2012 chấp hành xong hình phạt; ngày 15/01/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 02/9/2016 chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2025 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài N là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 15/01/2025, N đi bộ từ nhà tại khu phố I, phường L, thị xã P đến khu vực khu phố E, phường L, thị xã P để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đèn xanh, đồ gần quán cà phê “Ông T” thuộc khu phố E, phường L, thị xã P thì N thấy một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) có biểu hiện sử dụng ma túy nên N đã đi lại gần

và hỏi có ma túy không chia (nghĩa là bán) cho N một ít để sử dụng. Người phụ nữ hỏi N “lấy nhiều không?” thì N trả lời “lấy 1.000.000 đồng”. Nghe N nói vậy, người phụ nữ đồng ý bán ma túy cho N và nói N đứng đợi một lát. Khoảng 15 phút sau, người phụ nữ quay lại rồi đưa cho N một gói thuốc lá hiệu S bạc, bên trong có một gói nylon dạng khóa miết kích thước khoảng (4x7) cm chứa ma túy đá. N kiểm tra đúng là ma túy đá nên đưa 1.000.000 đồng cho người phụ nữ rồi đi bộ về nhà để tìm nơi sử dụng ma túy, còn người phụ nữ bỏ đi đâu không rõ. Khi N đang đi tới khu vực đoạn đường ĐT759 thuộc khu phố I, phường L thì bị Tổ công tác của Công an thị xã P có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra đối với N. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên phải của N có 01 bao thuốc lá hiệu S bạc bên trong có 01 gói nylon chứa chất nghi là ma túy tổng hợp dạng ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon dạng khoá miết, kích thước (4x7) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,5753 gam (Một phẩy năm bảy năm ba gam).

Tại bản cáo trạng số: 39/2025/ CT – VKS ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long (Nay là V sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai) đã truy tố Nguyễn Hoài N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o, khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 06 năm đến 07 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,3962 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/01/2025; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/01/2025 Nguyễn Hoài N đã có hành vi tàng trữ một gói nylon dạng khóa miết kích thước khoảng (4x7) cm bên trong chứa ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 1,5753 gam (Một phẩy năm bảy năm ba) gam, được cất giấu trong túi quần trước bên phải của N. Số ma túy mà bị cáo tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N đủ yếu tố cấu thành “tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015. Do bị cáo N đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó lần phạm tội này của bị cáo N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ các tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 1,3962 gam ma túy loại Methamphetamine. Cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; các Điều 30, 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N (tên gọi khác: N1) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2025).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,3962 (một phẩy ba chín sáu hai) gam còn lại sau giám định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hoài N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực II-Dồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

